

Bản án số: **44/2022/HS-ST**
Ngày: 15/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Tấn Sinh – Cán bộ hưu trí;

+ Ông Đỗ Đăng Khánh – Nguyên Bí thư huyện đoàn huyện Bình Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **58/2022/TLST-HS** ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **65/2022/QĐXXST-HS** ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **15/2022/QĐST-HS** ngày 08 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. PHẠM HỒNG N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Hồng H và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến ngày 22/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. HUỖNH ĐẶNG H, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: tổ dân phố A, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông (không xác định) và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1964; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. VÕ MINH N, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Võ Văn T và Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/7/2021, có hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Quảng Ngãi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 05/02/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn bắt tạm giam lại từ ngày 05/02/2022 cho đến nay. Bị cáo đang giam và có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN V, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/12/2020, có hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, bị Công an huyện Bình Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đồng; Ngày 21/5/2021, bị cáo chấp hành quyết định xử phạt hành chính (chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Ngày 24/6/2021, thực hiện hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Ngày 04/10/2021 tiếp tục thực hiện hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật”, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay. Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn đã xét xử vụ án và tuyên phạt, bị cáo V 18 tháng tù về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” (theo Bản án số: 43/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 - án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo đang giam (trong vụ án khác) và có mặt tại phiên tòa.

5. PHẠM NGUYỄN Đ, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị Bích L, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 07/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo NGUYỄN VĂN V: Luật sư Trần Văn N thuộc Chi nhánh Văn phòng Luật sư Quảng Đà; địa chỉ liên hệ: Số 185 đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Bị hại:

+ Anh Phạm Minh C, sinh năm 2001; Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Danh T, sinh ngày 12/12/2004. Người đại diện hợp pháp có mẹ đẻ là bà Phạm Thị L, sinh năm 1973; cùng nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Ngô Thanh S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thiện Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: xóm G, tổ dân phố X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 29/7/2003; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Bùi Tấn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1997; Nơi cư trú: tổ dân phố X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Số 19/9 T, tổ dân phố X, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thanh Sang, sinh năm 1992; cư trú tại thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là: S), vợ chồng Sang có mở quán bán bún gần Shop Yody tại tổ dân phố X, thị trấn C. Bị cáo PHẠM HỒNG N (sau đây gọi tắt là: bị cáo Nguyễn); Bị cáo HUỖNH ĐẶNG H (sau đây gọi tắt là: bị cáo H); Bị cáo VÕ MINH N (sau đây gọi tắt là: bị cáo N); Bị cáo NGUYỄN VĂN V (sau đây gọi tắt là: bị cáo V) và bị cáo PHẠM NGUYỄN Đ (sau đây gọi tắt là: bị cáo Đ) có quen biết và thường chơi với nhau.

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 24/6/2021, bị cáo N đi uống bia (nhậu) cùng với Sang tại quán LEO tại tổ dân phố X, thị trấn C thì bị một số thanh niên xông vào quán nhậu đánh bị cáo N và S. bị cáo N và S chống trả thì nhóm thanh niên bỏ chạy, hậu quả S bị thương tích phải nhập viện điều trị (Công an huyện Bình Sơn đang xử lý vụ việc này).

Sau đó, bị cáo N đi tìm nhóm thanh niên kia đánh lại, bị cáo H nghe tin Sang bị đánh thì gọi điện cho bị cáo N hẹn gặp nhau tại phía Bắc cầu Châu Ổ, khu vực trước Shop Yody thuộc tổ dân phố X, thị trấn C. Khi đi, bị cáo H mang theo 01 con dao (loại dao Mèo dài khoảng 50-60cm). Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo

H và bị cáo N gặp nhau tại đầu phía Bắc cầu Châu Ô, khu vực trước Shop Yody. bị cáo N trên đường đi tìm nhóm thanh niên đã đánh mình thì nhìn thấy bị cáo H và bị cáo N tại khu vực trước Shop Yody nên đến nói chuyện về vụ việc bị cáo N và S bị đánh trước đó.

Trong khi các bị cáo: N, Ng và H đang đứng trước Shop Yody thì nhìn thấy bị hại Phạm Minh C (sau đây gọi tắt là: bị hại C) điều khiển xe mô tô chở bị hại Nguyễn Danh T (sau đây gọi tắt là: bị hại T) đi ngang qua (C và T đi đến Ngã ba T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để ăn khuya). bị cáo N nghĩ rằng, bị hại C là người tham gia đánh S nên hô to “đuổi theo bắt nó lại”, bị cáo N nghe vậy thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V1-9859 chở bị cáo N đuổi theo. Cùng lúc này bị cáo V trên đường đi chơi về nhìn thấy nhóm của bị cáo H đang đứng trước Shop Yody. Do có quen biết với, bị cáo V, bị cáo H gọi, bị cáo V dừng xe lại và rủ, bị cáo V điều khiển xe mô tô chở bị cáo H chạy theo hướng của bị hại C và T để chặn xe của bị hại lại., bị cáo V đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-441.66 chở bị cáo H chạy theo sau hướng di chuyển của bị cáo N và Ng. bị cáo H và Ng đuổi theo đến gần Nhà Văn hoá huyện Bình Sơn trên đường P, tổ dân phố X, thị trấn C thì nhìn thấy bị hại C và T đang dừng xe tại đây (xe bị hỏng, tắt máy). Thấy vậy, bị cáo N đi đến yêu cầu C lên xe nhưng C giằng co, kháng cự, không chịu lên xe mô tô do bị cáo N điều khiển. Cùng lúc này bị cáo V điều khiển xe mô tô chở bị cáo H chạy theo sau cũng vừa đến nơi. Thấy bị hại C giằng co, kháng cự không chịu lên xe cho bị cáo N chở đi thì bị cáo H liền cầm 01 con dao mang theo trong người và chĩa thẳng về hướng bị hại C đe dọa và nói “có lên xe không”. bị hại C hoảng sợ, không dám kháng cự nữa nên lên xe do bị cáo N điều khiển chở bị cáo Ngồi sau xe giữ bị hại C. Liền lúc đó, bị cáo H nhìn thấy bị hại T đang đứng thì dùng dao đe dọa, yêu cầu T lên xe do, bị cáo V điều khiển, bị hại T không dám kháng cự nên ngồi lên xe, bị cáo V chở đi, bị cáo Hngồi sau giữ bị hại T. Đối với xe mô tô do bị hại C điều khiển thì các bị cáo bỏ lại bên lề đường Phạm Văn Đồng gần khu vực Nhà văn hóa huyện Bình Sơn không có người trông coi.

Bị cáo Nguyễn và Vương chở bị hại C và T đến khu vực trước Shop Yody thì dừng lại. Tại đây, bị cáo N và Ng tra hỏi, dùng tay đánh vào đầu, mặt của bị hại C và T làm cho Cơ bị thương tích ở vùng mặt (T không bị thương tích).

Vào thời điểm này, bị cáo Điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-083.94 đến quán bún của S (gần Shop Yody) để trả xe (xe ô tô biển kiểm soát 76A-083.94 là do Đ mượn của S). Bị cáo Đ nhìn thấy tụ tập đông người nên điều khiển xe ô tô đi đến hỏi thăm thì biết được S bị đánh. Do thân quen với S nên khi nhìn thấy các bị cáo N, H và Nguyên đang giữ C và T thì bị cáo Đ nghĩ rằng C là người có liên quan trong nhóm đánh S nên bị cáo Đ tham gia tra hỏi, cầm cây dũa 03 khúc (cây này làm bằng kim loại dài khoảng 60cm) nhặt gần đó đánh vào chân C nhưng không gây thương tích. Bị cáo Đ thấy tập trung đông người tại khu vực trước Shop Yody, nơi có đông người qua lại và gần trụ sở Công an thị trấn Châu Ô để bị người dân phát hiện báo Công an nên Đ bảo các bị cáo khác đưa C và T lên xe ô tô cho bị cáo Đ điều khiển đưa đến sân vận động thị trấn C, tổ dân phố X, thị trấn C thì N, H và Ng không ché, bắt các bị hại C và T lên xe ô tô biển kiểm soát 76A-083.94 để bị cáo Điều khiển xe ô tô chở Ng, H, bị hại C và T xuống sân vận động thị trấn Châu Ô.

Riêng bị cáo N thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V1-9859 chạy theo sau,, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-441.66 đi về nhà ở xã B.

Khi đến sân vận động thị trấn C, bị hại C và T bị các bị cáo: N, H, Ng và Đ tra hỏi, yêu cầu Cơ gọi điện cho những người liên quan trong nhóm đánh Ngô Thanh S nhưng không liên lạc được nên bị hại C và T bị các bị cáo Ng, N, H, Đ giữ khoảng 30 phút, sau đó mới thả cho bị hại C và T về. bị hại C và T quay lại khu vực gần Nhà văn hóa huyện Bình Sơn lấy xe rồi bị hại C đến Trung tâm y tế huyện Bình Sơn để điều trị vết thương do bị đánh.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-BS ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố các bị cáo: PHẠM HỒNG N, HUỖNH ĐẶNG H, VÕ MINH N, NGUYỄN VĂN V và PHẠM NGUYỄN Đ về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”** quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo PHẠM HỒNG N, HUỖNH ĐẶNG H, VÕ MINH N, NGUYỄN VĂN V và PHẠM NGUYỄN Đ về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”** và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về điều luật áp dụng, hình phạt chính:

1.1. Đối với PHẠM HỒNG N: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt PHẠM HỒNG N mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

1.2. Đối với HUỖNH ĐẶNG H: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt HUỖNH ĐẶNG H mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

1.3. Đối với VÕ MINH N: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt VÕ MINH N mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

1.4. Đối với NGUYỄN VĂN V: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt NGUYỄN VĂN V mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

1.5. Đối với PHẠM NGUYỄN Đ: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt PHẠM NGUYỄN Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Tất cả các bị cáo đều không có nghề nghiệp, chức vụ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự.

3. Về các vấn đề khác:

3.1. bị hại C bị tổn thương cơ thể 08% là do bị cáo N và Ng dùng tay đánh gây ra. Bị cáo PHẠM NGUYỄN Đ đã đại diện cho các bị cáo: Đ, Ng, N và H bồi thường thiệt hại xong. bị hại C có đơn bãi nại, xin rút yêu cầu khởi tố trách nhiệm hình sự và dân sự. Do đó, hành vi của bị cáo N và Ng không đủ yếu tố cấu thành tội **“Cố ý gây**

thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3.2. Đối với vụ việc S bị đánh gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã lập hồ sơ giải quyết theo quy trình giải quyết nguồn tin về tội phạm nên không xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã làm rõ các vật chứng, đồ vật liên quan, gồm:

Bị cáo Ng đã sử dụng xe mô tô Dream biển kiểm soát 76V1-9859 để thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô này thuộc sở hữu Võ Anh D, sinh năm 1983, ở tại thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trước đó anh D cho S mượn xe này để sử dụng, sau đó S cho bị cáo N mượn lại để đi lại hàng ngày. Việc bị cáo N sử dụng xe nêu trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì Ngô Thanh S và Võ Anh D không biết.

Bị cáo NGUYỄN VĂN V sử dụng xe mô tô Sirius biển kiểm soát 76E1-441.66 để thực hiện hành vi phạm tội. Xe này trước đó Nguyễn Văn L, sinh năm 2003, ở tại thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sử dụng và cho, bị cáo V mượn để đi chơi. Việc, bị cáo V sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội thì Nguyễn Văn L không biết.

Bị cáo PHẠM NGUYỄN Đ sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 76A-083.94 để thực hiện hành vi phạm tội. Xe ô tô này chủ sở hữu là Ngô Thanh S, Nguyễn Thị Hoàng N. Trong ngày 24/6/2021, bị cáo Đ mượn xe này để đi chơi, việc bị cáo Đ sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì Ngô Thanh S, Nguyễn Thị Hoàng N không biết.

Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn không tạm giữ các phương tiện này là có căn cứ, đúng pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với con dao (loại dao Mèo) và cây dũ 03 khúc mà bị cáo H và Đ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. bị cáo H khai, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã vứt bỏ con dao tại khu vực sân vận động thị trấn Châu Ổ; bị cáo Đ khai, sau khi đánh vào chân C đã bỏ lại tại khu vực trước Shop Yody. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Đ đại diện bồi thường cho bị hại Phạm Minh C số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Đ xác định số tiền 25.000.000đồng mà bị cáo Đ đại diện bồi thường cho bị hại C là do các bị cáo: Đ, Ng, N và H cùng góp tiền bồi thường, trong đó; các bị cáo N, Ng và H có một phần tiền khắc phục hậu quả cho bị hại C.

Bị hại Phạm Minh C đã nhận đủ số tiền 25.000.000đồng, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến của Luật sư Trần Văn N bào chữa cho bị cáo NGUYỄN VĂN V:

Thông nhất về tội danh “**Bắt, giữ người trái pháp luật**” và định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự;

Thông nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chính sách xử lý người chưa thành niên phạm tội cho, bị cáo V theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho, bị cáo V. Vì, trên tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ của Tòa án nhân dân Tối cao thì mặc dù,, bị cáo V phạm tội nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức; có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm; Bị cáo chỉ tham gia chở bị hại T đến trước Shop Yody, không tham gia đánh bị hại, khi các bị cáo khác tiếp tục khống chế, bắt, giữ và đưa các bị hại đến sân vận động thị trấn Châu Ô thì, bị cáo V không tiếp tục tham gia mà bỏ ra về. Bị cáo tuổi chưa thành niên, suy nghĩ nông cạn nên giúp sức cùng bị cáo khác; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử vào ngày 13/7/2022 thì hành vi này được thực hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này. Như vậy, trước ngày 24/6/2021, bị cáo V chưa có lần nào thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án kết án nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu.

Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạm tội lần đầu là người giúp sức với trong vụ án đồng phạm có vai trò không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho, bị cáo V.

Về mức hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt, bị cáo V mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không có tranh luận gì.

Ý kiến tranh luận của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai trái và xin lỗi các bị hại và gia đình bị hại.

Các bị cáo: Ng, N, H và V, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm đoàn tụ gia đình, làm ăn nuôi sống bản thân và phụ giúp cho cha, mẹ.

Bị cáo Đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời, được tiếp tục học xong chương trình đại học, đi làm nuôi sống

bản thân và phụ giúp cho cha, mẹ. Ngoài ra, bị cáo Đxin lỗi cha, mẹ về việc làm thiếu suy nghĩ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo: PHẠM HỒNG N, HUỲNH ĐẶNG H, VÕ MINH N, NGUYỄN VĂN V và PHẠM NGUYỄN Đ khai nhận như phần tóm tắt nội dung vụ án. Toàn bộ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Các bị cáo đều có mối quan hệ quen biết và thường chơi chung với Ngô Thanh S.

Bị cáo Ng cho rằng, trước đó bị hại Phạm Minh C và Nguyễn Danh T là người tham gia trong nhóm đánh Ngô Thanh S nên bị cáo N truy hô và cùng các bị cáo Ng, H và V đuổi theo bắt, giữ để khống chế, tra hỏi và đánh các bị hại nhằm lấy thông tin về nhóm người tham gia đánh bị cáo N và S.

Sau đó, tại khu vực trước Shop Yody thuộc tổ dân phố X, thị trấn C, bị cáo Đ cùng tham gia với các bị cáo: Ng, N và H tiếp tục khống chế, bắt, giữ và đưa bị hại C và T đến khu vực sân vận động Châu Ổ để tra hỏi trong khoảng thời gian 30 phút nhưng không có kết quả nên mới thả cho các bị hại ra về.

Hành vi phạm tội do các bị cáo: PHẠM HỒNG N, HUỲNH ĐẶNG H, VÕ MINH N, NGUYỄN VĂN V và PHẠM NGUYỄN Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo đều thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị hại Phạm Minh C và Nguyễn Danh T không có hành vi phạm tội quả tang; Các bị cáo biết mình là người không có thẩm quyền bắt, giữ người nhưng vẫn đe dọa dùng vũ lực để khống chế, bắt, giữ các bị hại một

cách trái pháp luật, trong đó; có bị hại Nguyễn Danh T là người chưa đủ 18 tuổi; Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền tự do thân thể, tự do đi lại của các bị hại là một trong những quyền của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ.

Hành vi của PHẠM HỒNG N, HUỲNH ĐẶNG H, VÕ MINH N, NGUYỄN VĂN V và PHẠM NGUYỄN Đ như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Bắt, giữ người trái pháp luật**” theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo VÕ MINH N, là người phát hiện các bị hại khi đang lưu thông trên đường và cho rằng các bị hại là những người tham gia trong nhóm đánh Ngô Thanh S nên truy hô “đuổi theo bắt nó lại” nên vai trò của bị cáo N là người chủ mưu việc đuổi theo, bắt, giữ các bị hại; là người tiếp cận các bị hại ngay khi đuổi kịp đến khu vực Nhà văn hóa huyện Bình Sơn, có hành vi uy hiếp tinh thần yêu cầu bị hại C phải lên xe cho bị cáo N chở và ngồi giữ bị hại C trên xe để bị cáo N chở đến khu vực Shop Yody; là người trực tiếp bắt, giữ, tra hỏi và đánh bị hại C và T tại khu vực Shop Yody và sân vận động Châu Ô.

Đối với bị cáo PHẠM HỒNG N, khi bị cáo N truy hô đuổi theo thì bị cáo cũng cho rằng bị hại C là người có liên quan trong nhóm đánh bị cáo và Ngô Thanh S nên liền điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đuổi theo nhằm bắt, giữ các bị hại nên bị cáo N cũng có vai trò là người chủ mưu việc đuổi theo, bắt, giữ các bị hại và cũng là người thực hành tích cực nhất như trực tiếp tra hỏi, dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt của các bị hại, cùng các bị cáo khác gây thương tích ở vùng mặt của bị hại C; bị cáo còn trực tiếp khống chế bị hại C tại Sân vận động, không cho các bị hại tự do đi lại trong thời gian 30 phút.

Đối với bị cáo HUỲNH ĐẶNG H, thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành tích cực nhất trong việc bắt, giữ các bị hại, như: dùng dao chuẩn bị từ trước để uy hiếp, đe dọa làm cho các bị hại lo sợ, tê liệt ý chí kháng cự nhằm khống chế đưa lên xe; ngồi sau xe do, bị cáo V điều khiển giữ bị hại T cho, bị cáo V chở đến khu vực Shop Yody; tham gia tra hỏi, giữ các bị hại tại Sân vận động Châu Ô.

Đối với bị cáo NGUYỄN VĂN V, tham gia với vai trò giúp sức; khi nghe bị cáo H rủ đuổi theo xe của các bị hại đang di chuyển thì, bị cáo V đồng ý ngay và có hành vi điều khiển xe mô tô chở bị cáo H ngồi sau, cùng đuổi theo để bị cáo H thực hiện hành vi khống chế, uy hiếp nhằm bắt, giữ các bị hại như hành vi của bị cáo H nêu trên. Mặc dù, bị cáo V không tham gia đánh, tra hỏi các bị hại tại khu vực Shop Yody nhưng hành vi của, bị cáo V đã tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác thực hiện hành vi bắt, giữ 02 bị hại và cùng với bị cáo H đưa bị hại T đến khu vực Shop Yody.

Đối với bị cáo PHẠM NGUYỄN Đ, thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành như: dùng cây dũa 03 khúc đánh vào chân bị hại C (không gây thương tích) nhằm uy hiếp tinh thần để tra hỏi những người tham gia đánh Ngô Thanh S; là người đề xướng tiếp tục bắt, giữ và điều khiển xe ô tô chở bị cáo , Ng cùng các bị

hại từ khu vực Shop Yody đến Sân vận động Châu Ô để tiếp tục đánh, tra hỏi thông tin về nhóm người đánh Ngô Thanh S.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.4.1] Về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo VÕ MINH N: Ngày 09/7/2021, có hành vi “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Quảng Ngãi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2021 đến ngày 05/2/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Bị cáo NGUYỄN VĂN V: Ngày 25/12/2020, có hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, bị Công an huyện Bình Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đồng; Ngày 21/5/2021, bị cáo chấp hành quyết định xử phạt hành chính (chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Ngày 24/6/2021, thực hiện hành vi “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” bị xét xử trong vụ án này.

Ngày 04/10/2021, tiếp tục thực hiện hành vi “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử tuyên phạt 18 tháng tù về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” (theo Bản án số: 43/2022/HSST ngày 13/7/2022 - án chưa có hiệu lực pháp luật).

[2.4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo HUỖNH ĐẶNG H là người rủ rê, xúi giục bị cáo NGUYỄN VĂN V cùng tham gia thực hiện hành vi bắt, giữ các bị hại C và T; thời điểm phạm tội, bị cáo V dưới 18 tuổi nên bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[2.4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo: Ng, N, H, V và Đ đều thành khẩn khai báo; được bị hại C bãi nại về trách nhiệm hình sự và dân sự; bị hại T cùng đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ xác định số tiền 25.000.000đồng mà bị cáo Đ đại diện bồi thường cho bị hại C là do các bị cáo: Đ, Ng, N và H cùng góp tiền bồi thường cho bị hại C nên các bị cáo: Đ, N, Ng và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đ, có mẹ ruột là Bùi Thị Bích L có nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục: được tặng thưởng Giấy khen, được tặng Kỷ niệm chương về sự nghiệp giáo dục; có bác ruột là Phạm Văn Ngh được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.5] Về hình phạt chính:

Trên cơ sở vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo như trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo: Ng, N, H, V và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo N và V có nhân thân xấu, không ăn năn hối cải nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác nhằm ngăn ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội.

Riêng, bị cáo V, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xem xét quyết định mức hình phạt 2/3 (hai phần ba) đối với người đủ 18 tuổi phạm tội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo PHẠM NGUYỄN Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không gây thương tích cho bị hại C nhưng là người tích cực khắc phục hậu quả trong vụ án; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; đang học Đại học và có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục hoàn thành chương trình đào tạo Đại học, tìm kiếm việc làm nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình, trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với các bị cáo.

[2.7] Về các vấn đề khác:

[2.7.1] Bị hại Phạm Minh C bị tổn thương cơ thể 08% là do bị cáo N và Ng dùng tay đánh gây ra. Bị cáo PHẠM NGUYỄN Đ đã đại diện cho các bị cáo: Đ, N, Ng và H bồi thường thiệt hại xong. bị hại C có đơn bãi nại, xin rút yêu cầu khởi tố trách nhiệm hình sự và dân sự. Do đó, hành vi của bị cáo N và Nguyễn không đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.2] Đối với vụ việc S bị đánh gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã lập hồ sơ giải quyết theo quy trình giải quyết nguồn tin về tội phạm nên không xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.8] Về xử lý vật chứng:

[2.8.1] bị cáo N đã sử dụng xe mô tô Dream biển kiểm soát 76V1-9859 để thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô này thuộc sở hữu Võ Anh D, sinh năm 1983, ở tại thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trước đó anh D cho S mượn xe này để sử dụng, sau đó S cho bị cáo N mượn lại để đi lại hàng ngày. Việc bị cáo N sử dụng xe nêu trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì Ngô Thanh S và Võ Anh D không biết.

Bị cáo NGUYỄN VĂN V sử dụng xe mô tô Sirius biển kiểm soát 76E1-441.66 để thực hiện hành vi phạm tội. Xe này trước đó Nguyễn Văn L, sinh năm 2003, ở tại thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sử dụng và cho, bị cáo V mượn để đi chơi. Việc, bị cáo V sử dụng xe này thực hiện hành vi phạm tội thì Nguyễn Văn L không biết.

Bị cáo PHẠM NGUYỄN Đ sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 76A-083.94 để thực hiện hành vi phạm tội. Xe ô tô này chủ sở hữu là Ngô Thanh S, Nguyễn Thị Hoàng N. Trong ngày 24/6/2021, bị cáo Đ mượn xe này để đi chơi, việc bị cáo Đ sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì Ngô Thanh S, Nguyễn Thị Hoàng N không biết.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn không tạm giữ các phương tiện nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.8.2] Đối với con dao (loại dao Mèo) và cây dũ 03 khúc mà bị cáo H và Đ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. bị cáo H khai, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã vứt bỏ con dao tại khu vực sân vận động thị trấn Châu Ổ; bị cáo Đ khai, sau khi đánh vào chân C đã bỏ lại tại khu vực trước Shop Yody. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.9] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Phạm Minh C: Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo: Đ, Ng, H và N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại C số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). bị hại C đã nhận đủ tiền, có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Đối với bị hại Nguyễn Danh T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo T là bà Phạm Thị L: Không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự nên không giải quyết.

[3] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:

Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; mức hình phạt chính; tình tiết giảm nhẹ; nhân thân; hình phạt bổ sung đối với các, bị cáo V và Đoan là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; tình tiết giảm nhẹ; nhân thân; hình phạt bổ sung đối với các bị cáo N, Ng và H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đề nghị về mức hình phạt chính đối với các bị cáo Ng, N và H là có phần nghiêm khắc với các bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất

vụ án, hậu quả mà các bị cáo gây ra cho bị hại để quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân;

Về đề nghị trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Xét lời bào chữa của Luật sư Trần Văn N bào chữa cho, bị cáo V:

Chấp nhận đề nghị áp dụng cho, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho, bị cáo V, vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này thì trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục phạm tội và đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xử phạt 20 tháng tù cùng về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” nên không được xem là phạm tội lần đầu. Mặc dù, bị cáo V không tham gia đánh, tra hỏi các bị hại tại khu vực Shop Yody nhưng hành vi của, bị cáo V đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi bắt, giữ cả 02 bị hại và cùng với bị cáo H đưa bị hại T đến khu vực Shop Yody nên không được xem là đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án. Do đó, không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, vì, bị cáo V không đảm bảo điều kiện áp dụng như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[5] Xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Các bị cáo Ng, H, N và Đ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt như trên là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng, bị cáo V yêu cầu xem xét hình phạt như đề nghị của người bào chữa là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: VÕ MINH N, PHẠM HỒNG N, HUỲNH ĐẶNG H, NGUYỄN VĂN V và PHẠM NGUYỄN Đ đều phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

1.1. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: VÕ MINH N **02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2022.

1.2. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: PHẠM HỒNG N **02 (hai) năm, 04 (bốn) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến ngày 22/4/2022.

1.3. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: HUỖNH ĐẶNG H **02 (hai) năm, 04 (bốn) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/4/2022.

1.4. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: NGUYỄN VĂN V **01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

1.5. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: PHẠM NGUYỄN Đ **02 (hai) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04 (bốn) năm**, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2022).

Giao PHẠM NGUYỄN Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình PHẠM NGUYỄN Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp PHẠM NGUYỄN Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu PHẠM NGUYỄN Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc PHẠM NGUYỄN Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc PHẠM NGUYỄN Đ phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: PHẠM HỒNG N, HUỖNH ĐẶNG H, VÕ MINH N, NGUYỄN VĂN V và PHẠM NGUYỄN Đ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2022).

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Bình Sơn;
- VKS; CCTHA huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thanh; xã Bình Chương;
- Thị trấn Châu Ổ, xã Quảng Hiệp (thay Thông báo);
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Quang Toại

